

Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lù A S, sinh năm: 1998; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Trồng trọt; Số căn cước công dân: 00209***11, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Giàng Thị D, sinh năm: 1998; dân tộc: Mông; nghề nghiệp: Trồng trọt; Số căn cước công dân: 00219***28, cấp ngày 02/10/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn P, xã D, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lù A S và Chị Giàng Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lù A S và Chị Giàng Thị D tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 ngày 24/7/2019 của Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang, nay là UBND xã D, tỉnh Tuyên Quang).

- Về con chung: Anh Lù A S và Chị Giàng Thị D thoả thuận, anh Lù A S là

người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lù A H, sinh ngày 17/10/2016; Chị Giàng Thị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Lù Thị L, sinh ngày 03/11/2018 và Lù Thị T, sinh ngày 05/11/2020 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm giao con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Lù A S và Chị Giàng Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Lù A S và Chị Giàng Thị D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã D, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đặng Văn Tình